



1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

1.2. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng chì	mg/kg	0,2

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	MPN/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

1.4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

1.5. Phụ gia thực phẩm: Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT: Văn bản hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Natri hydro carbonat (500ii)	mg/kg	GMP
2	Texim (422, 420i)	mg/kg	GMP
3	Natri benzoat	mg/kg	1000

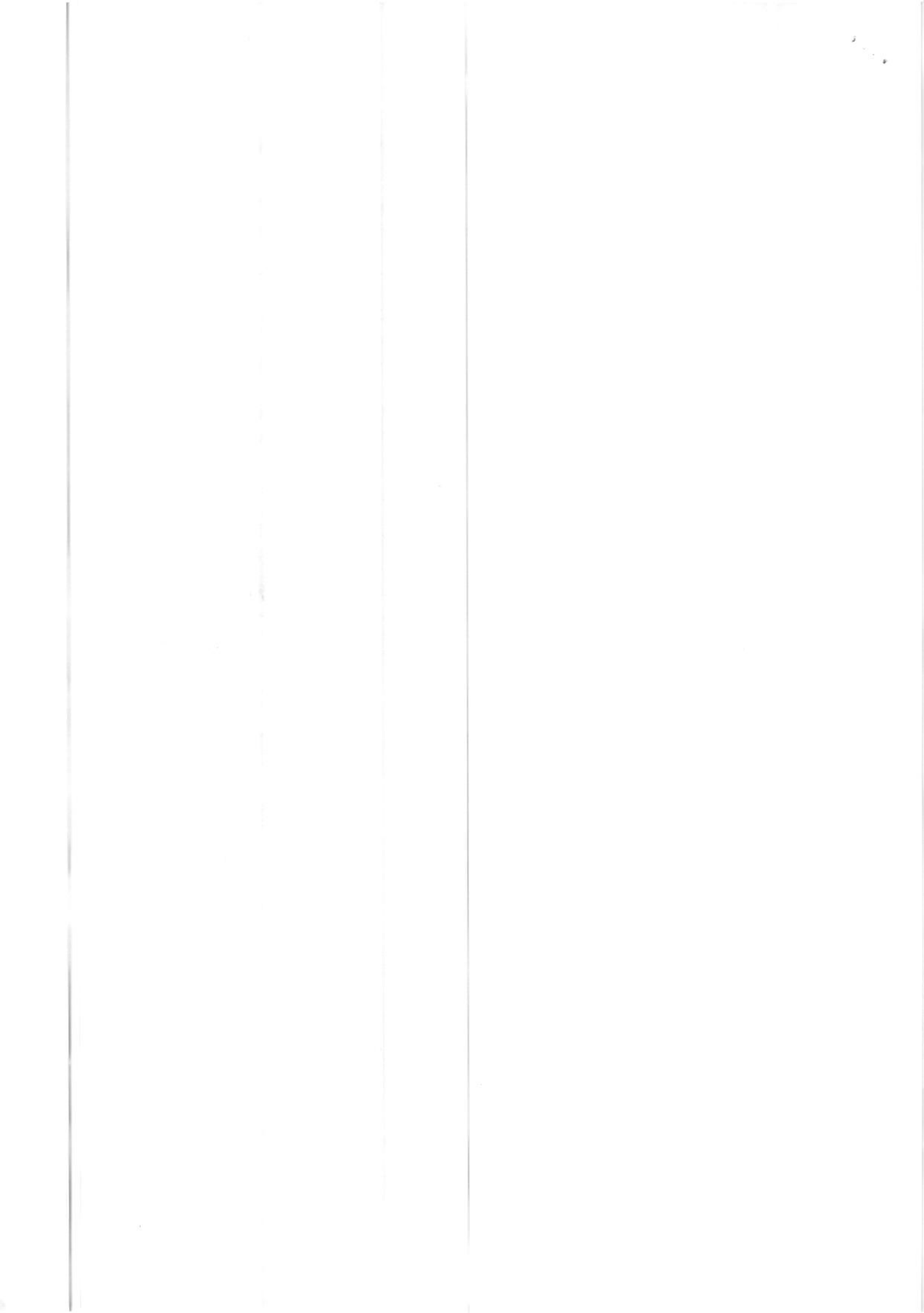
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày.... tháng.... Năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH
SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG
VINACS CAM RANG
TP. CAM RANG
KH. S. D. N. 420169
KH. S. D. N. 420169
TP. CAM RANG
KH. S. D. N. 420169

Nguyễn Huy Khoa





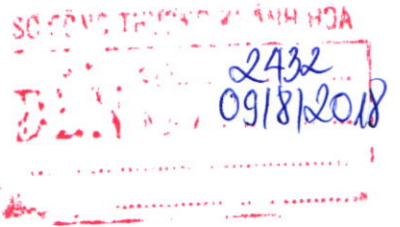
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:/VINACS.CXR /2018

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân : Công ty TNHH suất ăn Hàng không VinaCS Cam Ranh

Địa chỉ : Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 0888918585

E-mail : info.cxr@vinacs.vn

Mã số doanh nghiệp : 4201690304

Số Giấy chứng nhận : ISO 22000:2005 Ngày cấp/ Nơi cấp: 23/11/2017 do BUREAU VERITAS cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bánh bông lan**

2. Thành phần: Bột mì 20,66%, Bột ca cao 1,65%, Trứng gà 23,30%, Muối 0,19, Đường 25,21%, Vanilla nước 0,19%, Baking powder 0,19, Bơ anchor 27,96%, Sô cô la 3,88%, Hạnh nhân 3,88%, Chuối 3,88%; Trà xanh 1,65%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 72 giờ kể từ khi sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 10gr, 20gr, 30gr; 01 cái/ 01 hộp nhựa

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không thuê cơ sở.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1.Hàm lượng độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

Handwritten notes in the top left corner, including the number "1000" and some illegible scribbles.